TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 04/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đặng Anh Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Cần và ông Phạm Văn Miền.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Minh Chinh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ*** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/HSST, ngày 16 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Vũ Tiến Đ; tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/7/2001 tại: huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Thuận Bắc, xã Thuận Hạnh, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

Chỗ ở hiện nay: Làng Pong, xã Ia Dơk, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình Thi, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị Bốn (đã chết). Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 08/10/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Ngô Thị Mai L, sinh năm 2007.

Trú tại: Thôn Ia Lâm, xã Ia Krêl, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Lê Thị Hồng Phương, sinh năm 1986 và

anh Ngô Văn Cường, sinh năm 1989.

Cùng trú tại: Thôn Ia Lâm, xã Ia Krêl, huyện Đ, tỉnh G. Đều vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Đình Thi, sinh năm 1972.

Trú tại: thôn Thuận Bắc, xã Thuận Hạnh, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Xuân Phúc, sinh năm 1962.

Trú tại: Thôn Ia Lâm, xã Ia Krêl, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Tiến Đ và chị Ngô Thị Mai L có quan hệ tình cảm yêu đương. Vì muốn tập trung cho việc học nên đầu tháng 8/2024, chị L đã đề nghị chia tay với Đ. Do Đ vẫn còn tình cảm nên không muốn chia tay với chị L. Đến khoảng 15 giờ, ngày 08/8/2024, Đ điều khiển xe mô tô đi từ làng Pong, xã Ia Dok, huyện Đ, tỉnh G đến nhà chị L tại thôn Ia Lâm, xã Ia Krêl, huyện Đ, tỉnh G để nói chuyện. Khi đi Đ chuẩn bị sẵn một con dao (loại dao thái lan) dài 18,8 cm, cán làm bằng nhựa màu vàng để sẵn trong ống tay áo và một cái kéo dắt dài 23,4 cm ở để thắt lưng quần mang theo nhằm mục đích nếu L không quay lại thì sẽ mang ra để rạch mặt chị L làm cho chị L không thể yêu người khác.

Khi tới nhà chị L thì Đ gặp chị Lê Thị Hồng Phương là mẹ ruột của L, tại đây Đ ngồi nói chuyện với chị Phương. Khoảng 16h cùng ngày chị L về nhà nên Đ đến nói chuyện với chị L, khi nói chuyện hai bên xảy ra mâu thuẫn lời qua tiếng lại với nhau. Chị L không muốn nói chuyện với Đ nên đi vào phòng bếp để rửa chén thì Đ cũng đi theo. Do bực tức nên chị L đã đuổi Đ về. Bị chị L từ chối tình cảm và đuổi về nên Đ đã lấy con dao giấu trong người ra và cầm dao bằng tay phải đâm từ trên xuống nhằm vào vùng trên cánh tay của chị L, cùng lúc này chị L đang quay người lại thì nhìn thấy Đ đang cầm dao nên đã dơ tay phải lên và xoay người về phía Đ nên con dao của Đ đã trúng đâm trúng vào vùng nách của L gây ra 01 vết thương phần mềm vùng nách phía sau. Khi đâm chị L thì con dao bị cong vênh găm vào áo chị L. Sau đó, chị L nắm được tay của Đ và Đ phát hiện con dao đang dính trên áo chị L nên rút con dao ra, lưỡi dao trúng vào phần ngực của chị L gây ra 01 vết xước da nông nằm ngang từ thượng vị đến nếp lăn vú trái. Khi thấy Đ đang cầm con dao thì chị L dùng tay trái hất văng con dao trên tay Đ ra. Chị L và Đ tiếp tục giằng co với nhau, thời điểm này Đ phát hiện một chiếc kéo đang để

trên kệ của gia đình chị L, nên Đ lấy chiếc kéo rồi đâm 01 phát vào tay phải của chị L gây ra 01 vết thương phần mềm mặt trước ngoài 1/3 dưới cánh tay phải. Sau đó chị L và Đ tiếp tục giằng co với nhau, chị L kéo người Đ về phía mình nhằm cho Đ không có lực để đâm chị L. Quá trình gằng co, chiếc kéo trên tay của Đ đã gây ra 05 vết thương trên người của chị L, cụ thể: 01 vết xước da nằm ngang vùng bụng; 01 vết thương phần mềm hạ sườn trái; 01 vết thương phần mềm bụng trái; 01 vết thương phần mềm đường nách trước bên trái khoảng liền sườn; 01 vết thương phần mềm bờ sau cầu vai phải. Chị L và Đ tiếp tục xô đẩy nhau nên cả hai ngã vào góc nhà thì chiếc kéo trên tay Đ đã đâm trúng vào chân phải chị L gây ra 01 vết thương phần mền nằm dọc mặt sau trong từ 1/3 giữa đến 1/3 cẳng chân phải. Khi Đ và chị L ngã thì chị L gọi chị Phương đến để giúp đỡ. Sau khi nghe tiếng kêu la của chị L, chị Phương chạy xuống thấy Đ đang đè lên người chị L nên đến kéo Đ ra và giật chiếc kéo trên từ tay Đ. Sau đó Đ tiếp tục lấy chiếc kéo giấu sẵn trên người ra, tuy nhiên chưa kịp sử dụng thì chị L phát hiện nên đã giằng giật lấy chiếc kéo trên. Sau khi được can ngăn thì Đ ra về. Đến 17h10 phút cùng ngày, Vũ Tiến Đ đã đến Công an để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 379/KLTTCT-TTPY, ngày 28/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh G, kết luận thương tật tổn hại sức khỏe chị Ngô Thị Mai L, như sau:

1. Các kết quả chính:

- 01 vết xước da nông nằm ngang từ thượng vị đến nếp lằn vú trái: 2%.
- 01 vết xước da nằm ngang vùng bụng cách rốn 9cm về phía trên: 1%.
- 01 vết thương phần mềm hạ sườn trái cách rốn 7cm về phía trên trái: 1%.
- 01 vết thương phần mềm bụng trái cách rốn 10cm về phía trái: 1%.
- 01 vết thương phần mềm đường nách trước bên trái khoảng liên sườn 4-5: 1%.
- 01 vết thương phần mềm mặt trước ngoài 1/3 dưới cánh tay phải: 1%.
- 01 vết thương phần mềm vùng nách phải phía sau: 1%.
- 01 vết thương phần mềm bờ sau cầu vai phải: 2%.
- 01 vết thương phần mềm nằm dọc mặt sau trong từ 1/3 giữa đến 1/3 dưới cẳng chân phải: 2%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Thị Mai L tại thời điểm giám định là: 11% (Mười một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.
- Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp.

- Vật gây thương tích:

+ Đối với thương tích: Vết xước da nông nằm ngang từ thượng vị đến nếp lằn vú trái; Vết xước da nằm ngang vùng bụng cách rốn 9cm về phía trên và vết thương phần mềm vùng nách phải phía sau: Phù hợp với sự tác động của vật kim loại có cạnh sắc, mũi nhọn. Do vậy, 01 (một) con dao được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ trưng cầu là vật phù hợp có thể gây ra các thương tích nêu trên.

+ Đối với thương tích: Vết thương phần mềm hạ sườn trái cách rốn 7cm về phía trên trái; Vết thương phần mềm bụng trái cách rốn 10cm về phía trái; Vết thương phần mềm đường nách trước bên trái khoảng liên sườn 4-5; Vết thương phần mềm mặt trước ngoài 1/3 dưới cánh tay phải; Vết thương phần mềm bờ sau cầu vai phải và vết thương phần mềm nằm dọc mặt sau trong từ 1/3 giữa đến 1/3 dưới cẳng chân phải: Phù hợp với sự tác động của vật kim loại có cạnh sắc, mũi tù. Do vậy, 01 (một) cái kéo được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ trưng cầu là vật phù hợp có thể gây ra các thương tích nêu trên.

Quá trình điều tra vụ án, trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 379/KLTTCT-TTPY, ngày 28/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh G.

Tại Bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS, ngày 12/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo Vũ Tiến Đ về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố: bị cáo Vũ Tiến Đ phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về mức hình phạt:

Đề nghị áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; các Điều 38, 50; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị: Xử phạt: Bị cáo Vũ Tiến Đ: Từ 02 (năm) 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đến xin lỗi và bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Bị hại đã nhận tiền, không có yêu cầu gì thêm.

Về án phí: Bị cáo Vũ Tiến Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại: Trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Không có yêu cầu và không có ý kiến gì. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 15 giờ 00, ngày 08/8/2024, tại thôn Ia Lâm, xã Ia Krêl, huyện Đ, tỉnh G, Vũ Tiến Đ vì ghen tuông tình cảm với chị Ngô Thị Mai L nên đã dùng dao, kéo gây thương tích cho L với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

[2] Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Tiến Đ trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

[3] Bị cáo Vũ Tiến Đ chỉ vì ghen tuông tình cảm mà bị cáo đã chuẩn bị dao, kéo đi đến gặp chị L và đã dùng dao, kéo là hung khí nguy hiểm gây thương cho chị L với tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 11%, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Tiến Đ đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định điểm đ tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khoẻ của con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến tính mạng, sức khoẻ của người khác đều phải bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng

với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo đã khỏi xã hội một thời gian để nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo Vũ Tiến Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú, bị cáo đã xin lỗi bị hại và gia đình bị hại và bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) con dao màu vàng dài 18,8cm (dạng dao gọt trái cây), có đầu mũi nhọn, cán dao được làm bằng nhựa, dao đã bị cong vênh lệch về hướng bên trái, dao đã qua sử dụng.

- 01 (Một) cái kéo màu vàng dài 21 cm, lưỡi kéo và phần tay cầm được làm bằng kim loại, kéo đã qua sử dụng.

- 01 (Một) cái kéo màu vàng dài 23,4 cm, lưỡi kéo và phần tay cầm được làm bằng kim loại, kéo đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc áo thun không có cổ, màu đen; trên áo có chữ Dymsa; hai cánh tay bằng vải jean mỏng màu xanh da trời; áo có chiều rộng diện (84x65) cm, phía sau cánh tay phải có 01 vết rách có diện (2,5x2) cm; áo đã qua sử dụng.

Là hung khí nguy hiểm bị cáo sử dụng để phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX FI, biển kiểm sát 48F-235.72, màu đỏ đen. Xe đã qua sử dụng. Qua quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Vũ Đình Thi (cha ruột bị cáo Đ), không liên quan đến vụ án. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại xe mô tô trên cho ông Vũ Đình Thi. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đến xin lỗi và bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Bị hại đã nhận tiền, không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Vũ Tiến Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Điểm đ khoản 2 Điều 134; Các Điều 38, 50; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng Hình sự năm 2015;

+ Khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật tố tụng Hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Vũ Tiến Đ phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

+ Xử phạt: Bị cáo Vũ Tiến Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) con dao màu vàng dài 18,8cm (dạng dao gọt trái cây), có đầu mũi nhọn, cán dao được làm bằng nhựa, dao đã bị cong vênh lệch về hướng bên trái, dao đã qua sử dụng.

- 01 (Một) cái kéo màu vàng dài 21cm, lưỡi kéo và phần tay cầm được làm bằng kim loại, kéo đã qua sử dụng.

- 01 (Một) cái kéo màu vàng dài 23,4cm, lưỡi kéo và phần tay cầm được làm bằng kim loại, kéo đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc áo thun không có cổ, màu đen; trên áo có chữ Dymsa; hai cánh tay bằng vải jean mỏng màu xanh da trời; áo có chiều rộng diện (84x65) cm, phía sau cánh tay phải có 01 vết rách có diện (2,5x2) cm; áo đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 01 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Tiến Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/3/2025). Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống Đ hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Trần Đặng Anh Việt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA